

Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2018/TLST-HNGĐ
ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: khu phố 7, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/. Ông Nguyễn Ng, sinh năm 1955

2/. Bà Phan Thị X, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04
tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thế T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Thế Ph, sinh ngày 19/3/2016;

Ông Nguyễn Thế T có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thế Ph, sinh ngày 19/3/2016 hàng tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung & nợ chung:

* **Tài sản chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền sở hữu, sử dụng căn nhà xây trên thửa đất khoảng 120m² đất (*ngang 06m, dài 20m*) trên thửa đất số: 2xx, tờ bản đồ b, diện tích 551,2m² đất, tọa lại khu phố 7, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BI 5xxxx ngày 15/3/2012 đứng tên ông Nguyễn Ng*).

Bà Nguyễn Thị Kim L đồng ý hoàn lại ½ giá trị căn nhà trị giá 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) cho ông Nguyễn Thế T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ng và bà Phan Thị X đồng ý cho bà Nguyễn Thị Kim L được quyền sử dụng phần đất đã xây dựng căn nhà diện tích khoảng 120m² đất trên thửa đất số: 2xx, tờ bản đồ b, diện tích 551,2m² đất, tọa lại khu phố 7, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BI xxxx ngày 15/3/2012 đứng tên ông Nguyễn Ng*), có vị trí tứ cận: *Phía Bắc giáp thửa số 18x;Phía Nam và phía Tây giáp một phần thửa đất số 20x của ông Nguyễn Ng; và Phía Đông giáp hẻm số 42 đường Ph.*

* **Nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Theo các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0015256 ngày

05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà L số tiền 150.000 đồng chênh lệch;

Ông Nguyễn Thế T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. PRTC;
 - CCTHADS TP. PRTC;
 - TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Đ;
- (*Giấy CNKH số: 76, quyển 01/2013*
Ngày 03/11/2014)
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Phan Phước Trí